

Cao Bằng, ngày 25 tháng 5 năm 2022

ĐIỂM BÀI THU HOẠCH

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 9

Phần D.I. Quản lý hành chính nhà nước

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Hoàng Thị Mai Anh	7,25	Bảy phẩy hai năm	27	Phan Tú Lan	8,00	Tám
2	Trần Cao Anh	7,25	Bảy phẩy hai năm	28	Đình Thị Thùy Linh	8,25	Tám phẩy hai năm
3	Bế Đình Bằng	7,00	Bảy	29	Nông Mạnh Linh	7,75	Bảy phẩy bảy năm
4	Đàm Ngọc Bái	7,50	Bảy phẩy năm	30	Hoàng Thị Ly	7,75	Bảy phẩy bảy năm
5	Hứa Thị Minh Bằng	7,50	Bảy phẩy năm	31	Hoàng Thị Lý	8,00	Tám
6	Lê Tiến Cường	7,00	Bảy	32	Nông Thị Mai	7,50	Bảy phẩy năm
7	Phạm Ngọc Cường	7,25	Bảy phẩy hai năm	33	Nông Văn Phóng	7,00	Bảy
8	Đỗ Minh Chiến	8,00	Tám	34	Lê Thị Phương	7,00	Bảy
9	Phan Văn Chiến	8,00	Tám	35	Bế Chí Quang	6,50	Sáu phẩy năm
10	Lê Văn Chính	8,00	Tám	36	Linh Hải Quân	8,00	Tám
11	Nông Thị Diệp	7,00	Bảy	37	Nông Văn Quỳnh	8,00	Tám
12	Hoàng Thị Diệp	7,75	Bảy phẩy bảy năm	38	Nguyễn Thái Sơn	8,00	Tám
13	Lê Thị Diệp	8,00	Tám	39	Vàng Văn Sun	7,25	Bảy phẩy hai năm
14	Hoàng Hà	8,25	Tám phẩy hai năm	40	Hoàng Thanh Tú	7,25	Bảy phẩy hai năm
15	Hoàng Bích Hạnh	8,25	Tám phẩy hai năm	41	Hoàng Văn Tùy	7,25	Bảy phẩy hai năm
16	Lâm Thuý Hoa	7,75	Bảy phẩy bảy năm	42	Hoàng Bảo Tuyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm
17	Đàm Thị Hòa	7,50	Bảy phẩy năm	43	Đàm Thị Thảo	7,00	Bảy
18	Trần Hoàng	6,50	Sáu phẩy năm	44	Nông Văn Thiệp	7,00	Bảy
19	Trương Xuân Học	7,00	Bảy	45	Hoàng Thị Thơm	7,50	Bảy phẩy năm
20	Hoàng Tân Hội	7,25	Bảy phẩy hai năm	46	Đình Văn Thuận	7,75	Bảy phẩy bảy năm
21	Đàm Thị Bích Hồng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	47	Lục Thị Thương	7,50	Bảy phẩy năm
22	Lý Xuân Huy	7,00	Bảy	48	Mai Thu Trang	6,75	Sáu phẩy bảy năm

lq

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
23	Võ Quang Huy	7,50	Bảy phẩy năm	49	Đinh Văn Truyền	7,25	Bảy phẩy hai năm
24	Lương Thị Huyền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	50	Nông Hồng Vương	6,00	Sáu
25	Phan Thị Hương	7,75	Bảy phẩy bảy năm	51	Trương Thị Xoan	8,00	Tám
26	Nguyễn Thị Ngọc Lan	8,00	Tám				

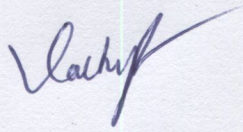
Điểm 6,00: 01 điểm; Điểm 6,50: 02 điểm; Điểm 6,75: 01 điểm; Điểm 7,00: 09 điểm; Điểm 7,25: 08 điểm; Điểm 7,50: 07 điểm; Điểm 7,75: 09 điểm; Điểm 8,00: 11 điểm; Điểm 8,25: 03 điểm./.

GHI ĐIỂM

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG







Bé Thị Hương

Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa